

59/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BẾN TRE – LUỒNG SÔNG TIỀN – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 113/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ST005 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 30 tháng 5 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	4	10°18'38.53"N	106°25'45.05"E
		1	10°18'40.93"N	106°25'40.84"E
		4 ₈	10°18'39.26"N	106°25'46.32"E
		4 ₃	10°18'40.24"N	106°25'43.65"E
Xoá	Độ sâu	4 ₅	10°18'38.35"N	106°25'46.42"E
		1 ₂	10°18'39.09"N	106°25'43.92"E
		4	10°18'40.66"N	106°25'43.22"E
	Độ sâu ngập triều	0 ₅	10°18'40.63"N	106°25'41.40"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

59/2024 – VIET NAM – BEN TRE SEA PORT WATER – SONG TIEN CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.113/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ST005 (Edition No. 2, updated on May 30th, 2024)

Insert	Depth	4	10°18'38.53"N	106°25'45.05"E
		1	10°18'40.93"N	106°25'40.84"E
		4 ₈	10°18'39.26"N	106°25'46.32"E
		4 ₃	10°18'40.24"N	106°25'43.65"E
Delete	Depth	4 ₅	10°18'38.35"N	106°25'46.42"E
		1 ₂	10°18'39.09"N	106°25'43.92"E
		4	10°18'40.66"N	106°25'43.22"E
	Drying height	0 ₅	10°18'40.63"N	106°25'41.40"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
